

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày: 15/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Huy Nhạ; ông Vũ Xuân Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Dũng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình - tỉnh Bắc Ninh. Toà án nhân dân huyện Gia Bình mở phiên toà xét xử công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 27/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023, đối với bị cáo:

*** Nguyễn Đức S, sinh năm 1971;** Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức N; và bà Hà Thị B (Đã chết); Vợ: Đoàn Thị H và có 02 con; Tiền sự; không;

Tiền án: Bản án số 17/2008/HSST ngày 19/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đức S 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 24/11/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa nộp án phí.

Nhân thân:

Bản án số 09/HSST ngày 25/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đức S 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 40/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đức S 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bản án số 82/2011/HSPT ngày 12/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đức S 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 19/4/2013 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại điểm cầu trại tạm giam)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng gần 16 giờ ngày 01/12/2022 Nguyễn Đức S đi bộ một mình từ nhà S sang nhà anh Trần Đình T, sinh năm 1956 ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh chơi (S và T là bạn bè xã hội quen biết nhau từ trước). Khi đi S có mang theo mười bảy gói ma túy cất giấu ở nhiều vị trí trên người, mục đích nếu gặp người nghiện hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Ngồi chơi cùng với anh T một lúc, thì có Nguyễn Huy D làm nghề lái xe ôm, điều khiển xe mô tô chở Hoàng Xuân L đến trước nhà anh T. D ngồi trên xe, L xuống xe đi vào gần đến cửa nhà anh T và nói “Anh S ơi, để cho em một cái hai trăm” đồng thời đưa cho S số tiền 200.000 đồng, S hiểu L hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroin nên cầm lấy số tiền 200.000 đồng và cất vào túi quần bên phải, phía sau S đang mặc và đưa lại cho L một gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy lịch. L hiểu đây là gói nhỏ chứa chất ma túy nên cầm lấy và cất vào túi áo khoác phía trước, bên trái L đang mặc. Khi chuẩn bị ra về thì lực lượng Công an huyện G ập đến bắt quả tang S và L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng. Quá trình kiểm tra, thu giữ tại lòng bàn tay phải của S 01 gói nhỏ bọc giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng được cho vào một phong bì thư niêm phong theo quy định (ký hiệu M1); Thu giữ tại túi áo khoác ngoài, bên phải S đang mặc 10 gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy lịch mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng được cho vào một phong bì thư niêm phong theo quy định (ký hiệu M2); Thu giữ tại túi áo ngực bên trái S đang mặc 05 gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy màu xanh mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng được cho vào một phong bì thư niêm phong theo đúng quy định (ký hiệu M3). Thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải S đang mặc số tiền 3.770.000 đồng, thu giữ trong túi quần phía sau, bên phải S đang mặc số tiền 600.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho L mà có. Kiểm tra L, L tự giác giao nộp trong túi áo khoác phía trước, bên trái L đang mặc 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy lịch, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng được gói lại và cho vào một phong bì thư niêm phong theo quy định (ký hiệu M4). L khai nhận gói nhỏ trên là gói chứa chất ma túy L vừa mua của S với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác không thu

giữ gì khác. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 1928/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0660 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4459 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng 0,2956 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định có khối lượng 0,0293 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức S và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/12/2022. phạt bổ sung từ 05 triệu đến 07 triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được cho vào một phong bì thư được niêm phong, mặt trước có ghi: Mẫu vật còn lại sau giám định kèm KLGD số 1928/KL-KTHS ngày 02/12/2022. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 01/12/2022 tại nhà ở của Trần Đình T ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh khi Nguyễn Đức S đang có hành vi bán trái phép 01 gói chứa chất ma túy có khối lượng 0,0293 gam, loại ma túy Heroin cho đối tượng tự khai tên Hoàng Xuân L với giá 200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện G bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang còn thu giữ trên người S 0,8075 gam ma túy, loại ma túy Heroin. Toàn bộ số ma túy này là của S, S cất giấu để khi gặp người nghiện hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Tổng số ma túy S đã bán và cất giấu để bán trái phép là 0,8368 gam Heroin. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức S đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay, nhất là tội phạm về ma túy.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội và phải chấp hành hình phạt tù. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 bản án năm 2008 chưa chấp hành xong tiền án phí, nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo mua bán ma túy mục đích để kiếm lợi nhuận nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Huy D làm nghề lái xe ôm ngày 01/12/2022 L thuê D chở đến nhà T. D không biết mục đích L thuê chở đến nhà T để tìm mua ma túy. Đối với Trần Đình T, ngày 01/12/2022 T không biết việc S đến nhà T chơi và mang theo ma túy để bán kiếm lời tại nhà của T. Do vậy, D và T

không có lỗi, cơ quan CSĐT Công an huyện G không xem xét xử lý đối với D và T là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S vào sáng ngày 01/12/2022 tại một bãi gỗ ở thành phố T, Bắc Ninh, do S không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nào khác của người đàn ông nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được cho vào một phong bì thư được niêm phong kèm KLGD số 1928/KL-KTHS ngày 02/12/2022. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.370.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền 4.170.000 đồng là tiền riêng của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 4.170.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/2023 ngày 01/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện Gia Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Chính